

Số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03/5/2019

Về việc: “Tranh chấp ly hôn
với người mất tích”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Trần Văn Hoa
 - Bà Trần Thị Hạnh
- *Thư Ký phiên toà:* Ngô Thị Hiệp - Thư ký tòa án nhân huyện Châu Đức.
- *Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà:*

Bà Ngô Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 148/2019/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn với người mất tích*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Ng L, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm: 1975.

HKTT: Tổ 05, ấp Ng L, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 05, ấp Ng L, xã BG, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu.

(Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 04/2019/QĐ-GQVDS ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/04/2019, biên bản lấy lời khai ngày 12/4/2019 và các biên bản làm việc khác thì chị Nguyễn Thị Bích Ng trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Nguyễn Đức Th quen biết được hai năm thì tổ chức đám cưới, đến ngày 27/12/2001 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã SB, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sống chung hạnh phúc được 04 năm đến năm 2005 thì phát

sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn và xung đột, bất đồng nhiều ý kiến trong việc làm và nuôi dạy con cái. Một phần kinh tế gia đình thời gian đó gặp nhiều khó khăn nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã và tranh cãi về việc chi tiêu tiền bạc, nợ nần bên ngoài. Cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng nên vào cuối năm 2009, anh Th có người phụ nữ khác ở bên ngoài, không còn quan tâm đến vợ con và gia đình. Đến khoảng tháng 3/2015 khi chị Ng đi làm về thì phát hiện anh Th bỏ nhà ra đi cho đến nay mặc dù chị Ng và gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Nên chị Ng đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Th mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý Tòa án đã có thông báo trên các Báo và Đài phát thanh Trung ương nhưng vẫn không thấy tung tích của anh Th ở đâu. Ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 04/2017/QĐDS-ST tuyên bố anh Nguyễn Đức Th mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Đức Th mất tích đến nay chị Ng cũng không thấy anh Nguyễn Đức Th xuất hiện vì vậy chị Ng mới khởi kiện tới Tòa án nhân dân huyện Châu Đức để yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

Đến nay chị Nguyễn Thị Bích Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

Về con chung: Anh Th và chị Ng có 02 con là cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh U, sinh ngày 21/11/2004; Nguyễn Ngọc Khánh X, sinh ngày 07/8/2009, từ ngày anh Th bỏ đi chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Đức Th do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Chị Nguyễn Thị Bích Ng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Nguyễn Đức Th sống chung với nhau từ năm 2001 là hoàn tự nguyện có đăng ký kết hôn đúng pháp luật. Hiện nay chị Nguyễn Thị Bích Ng đang cư trú tại xã BG, huyện Châu Đức, anh Nguyễn Đức Th có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 5, ấp Ng L, xã BG, huyện Châu Đức. Nay chị Ng có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Chị Nguyễn Thị Bích Ng và anh Nguyễn Đức Th sau khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện và chung sống hạnh phúc được 14 năm, đến năm 2015 anh Th đột

ngột bỏ đi và không nói rõ lý do, cũng từ đó gia đình không liên lạc được với anh Th cho đến nay. Sau khi anh Th bỏ đi chị Ng đã đi tìm mọi cách liên lạc khắp nơi nhưng không đạt kết quả. Do anh Nguyễn Đức Th bỏ đi mà không có tin tức gì nên chị Nguyễn Thị Bích Ng có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Đức Th mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của chị Nguyễn Thị Bích Ng đối với anh Nguyễn Đức Th. Tòa án đã thông báo tìm kiếm anh Thành trên thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 04/2019/QĐDS-ST tuyên bố anh Nguyễn Đức Th mất tích.

Đến nay chị Ng vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Th. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh Th là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, anh Th bỏ chị Ng ra đi mà không cùng với chị Ng lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày anh Th bỏ đi đến nay chị Ng đã có nhiều cố gắng tìm kiếm anh Th. Đồng thời Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả, vì vậy cho dù chị Ng có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài.

[3] Áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 2, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh Th là cơ sở.

[4] Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh U, sinh ngày 21/11/2004; Nguyễn Ngọc Khánh X, sinh ngày 07/8/2009, từ ngày anh Th bỏ đi các cháu sống với chị Ng, nay các cháu có nguyện vọng được ở với chị Ng và chị Ng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Ng chịu toàn bộ án phí.

Chị Nguyễn Thị Bích Ng có đơn xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đức Th mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, điều 228, 238 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Ng và anh Th.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng : Điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238, điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 68 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Áp dụng: Khoản 2 điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng : Khoản 8 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích Ng đối với anh Nguyễn Đức Th trong việc tranh chấp ly hôn với người mất tích.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích Ng được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Quỳnh U, sinh ngày 21/11/2004; Nguyễn Ngọc Khánh X, sinh ngày 07/8/2009.

Chị Nguyễn Thị Bích Ng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh Nguyễn Đức Th không phải cấp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án xem xét nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Chị Nguyễn Thị Bích Ng nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm ngàn) đồng chị Nguyễn Thị Bích Ng đã nộp theo biên lai thu số: 0009084 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án thi hành án dân sự huyện Châu Đức chị Nguyễn Thị Bích Ng đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- CÁC Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Sơn Bình;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI